TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-PT
Ngày: 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**

Ông **Võ Thanh Bình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 233/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lương Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lương Ngọc T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/4/1987 tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082087008743; Nơi thường trú: Ấp Đ H, xã T B, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Cha: Lương Văn T, sinh năm 1940; Mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1944 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 15/12/2021, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng (theo quyết định số 405/QĐ-XPHC) về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác". Bị cáo đã đóng phạt ngày 27/5/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tốt: Luật sư Phạm Thị Thanh B – Công ty Luật sư TNHH Sao thủ đô, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- *Bị hại có kháng cáo*: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp P L, xã P P, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, tại nhà anh Đặng Văn Đ, sinh năm: 1973 tọa lạc tại ấp P L, xã P P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có tổ chức uống rượu, bia, cùng tham gia có: bị cáo Lương Ngọc T, anh Đinh Tiến D (H) và anh Phan Trung H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn L (M) điều khiển xe môtô ngang nhà anh Đ thấy có tổ chức uống rượu, bia nên đi vào tham gia cùng. Do có uống rượu, bia từ trước nên sau khi anh L uống được khoảng 03 lon bia thì anh L chửi bới, cự cãi với bị cáo T rồi bỏ ra về. Trên đường về nhà, khi đến khu vực vườn dừa của chị Nguyễn Thị L (là chị ruột anh L) thì anh L dừng lại định vào bên trong hái dừa uống, khi đi vào bên trong thì phát hiện có 01 con dao cán bằng cây, chiều dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại, sắc 01 mặt, mũi dao bằng nằm bên dưới đất, anh L nhớ lại sự việc xảy ra trước đó tại nhà anh Đ, nên đã nhặt con dao nêu trên cầm theo rồi quay trở lại nhà anh Đ để tìm bị cáo T nói chuyện, đòi nợ số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo T đã nợ anh L trước đó.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, anh L quay trở lại nhà anh Đ, đứng bên ngoài cửa rào, trên tay có cầm theo 01 con dao chửi bới, thách thức yêu cầu bị cáo T trả tiền nếu không trả thì ra chém nhau, được mọi người can ngăn nhưng anh L vẫn đứng bên ngoài chửi bới, thách thức. Lúc này, bị cáo T đi ra phía sau nhà của anh Đ thì nhìn thấy có 02 con dao: 01 con dao cán bằng cây, dài 33cm, sắc 01 mặt, mũi dao bằng; 01 con dao cán bằng cây, dài 30cm, sắc 01 mặt, mũi dao bằng. Do đã có uống rượu, bia và nghe anh L chửi bới, thách thức, bị cáo T không kiềm chế được nên đã lấy 02 con dao cầm trên 02 tay và đi ra phía trước cửa nhà anh Đ đánh, chém nhau với anh L, trong lúc đánh, chém nhau, bị cáo T dùng con dao cầm bên tay trái chém trúng vào vùng bàn tay phải của anh L gây thương tích, khi thấy tay anh L chảy máu, bị cáo T dừng lại, đi vào nhà sau của anh Đ, để lại 02 con dao và điều khiển xe đi về nhà.

Vật chứng đã thu giữ và xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147-2024/KLTTCT-TTPY ngày 28/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Văn L kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn L là 20% (hai mươi phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Xác định vật gây thương tích: Thương tích Nguyễn Văn L do vật sắc gây ra.

Tại Công văn số 135/CV-TTPY ngày 02/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định: Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147-2024/KLTTCT-TTPY Nguyễn Văn L có những thương tích sau: Sẹo vết mổ trùng vết thương từ mặt lưng bàn tay phải đến mặt lưng đốt bàn ngón V bàn tay phải; Gãy xương móc tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay; Gãy nền xương bàn IV, chỏm xương bàn V tay phải; Gãy nền xương đốt gần ngón V tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương; Đứt gân duỗi ngón V tay phải đã phẫu thuật di chứng cứng khớp bàn ngón V. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn L là 20% (Hai mươi phần trăm) của bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147-2024/KLTTCT-TTPY do thương tích mới gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lương Ngọc T** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 02 năm tù (Hai năm), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 bị cáo Lương Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 bị hại Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, bị hại Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo xin xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư tham gia bảo vệ quyền, lợi ích cho bị cáo có nhiều lập luận trình bày: Nội dung vụ án cho thấy có lỗi của bị hại là anh L, nhiều lần gây sự, đánh chưởi bị cáo, gây ức chế dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi chém anh L, bị hại có lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại có đơn kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T và anh L, áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, mặc dù bị hại có kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng do bị cáo T có tiền sự, không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T và bị hại là anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Ngày 01/4/2024 bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm là 02 con dao cầm trên 02 tay đánh, chém nhau với anh L trúng vào vùng bàn tay phải của anh L gây thương tích, thiệt hại về sức khoẻ của anh L là 20 %, truy tố và xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2]- Hành vi của bị cáo do tức giận, có mâu thuẩn với bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo và bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo: Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi của bị cáo trong vụ án, có phần lỗi của bị hại và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị hại có kháng cáo tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo thể hiện bị hại thừa nhận có lỗi, là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, tình tiết vụ án cho thấy lỗi chính là do bị hại, cố ý gây sự mâu thuẩn nhiều lần dẫn đến các bên chém nhau, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại thừa nhận và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho thấy các bên đã hoá giải mâu thuẩn, hài hoà với nhau trong cuộc sống, hậu quả cho xã hội và cá nhân bị hại không còn lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên do bị cáo có một tiền sự nên không đảm bảo điều kiện để được hưởng án treo, chỉ xem xét điều kiện để áp dụng theo Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3]- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nhưng cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến và đề nghị của Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

giảm nhẹ hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc T và anh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc T và bị hại Nguyễn Văn L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm e, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo T và anh L không phải án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Ngọc Giàu